Họ và tên:..... Lớp: 5A

BÀI KIỂM TRA CUỐI TUẦN 14

MÔN TOÁN

I. Phần 1. Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. 58,2 : 1,5 =?

A. 3880 B. 3,88 C. 388 D. 38,8

Câu 2. Trung bình cộng của 34,5; 27,9; 491,8 và 132,8 là:

A. 687 B. 343,5 C. 171,75 D. 2748

Câu 3. 356 : .... = 3560. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 10 B. 100 C. 0,1 D. 0,001

Câu 4. X x 35 - 1,25 = 145,75. X=?

A. 5145 B. 51,45 C. 42 D. 4,2

Câu 5. X : 0,125 : 8 = X : ..... Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 0 B. 1 C. 4 D. 64

Câu 6. Một thanh sắt dài 0,75m cân nặng 18 kg. Thanh sắt cùng loại dài 1m thì nặng:

A. 24kg B. 18 kg C. 20 kg D. 16 kg

Câu 7. Một phân xưởng có 781,3m vải mà may mỗi bộ quần áo hết 2,7m vải. Hỏi phân xưởng đó may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và còn thừa bao nhiêu m vải?

A. 289 bộ và còn thừa 1m C. 290 bộ và không còn thừa

B. 289 bộ và còn thừa 10m D. 290 bộ và còn thừa 1m

Câu 8. Một hình chữ nhật có diện tích 419,84 cm^2. Chiều rộng là 16,4 cm. Chu vi hình chữ nhật đó là:

A. 25,6 cm B. 84 cm C. 82,46 cm D. 42 cm

II. Phần 2. Giải các bài toán:

Bài 1. Nối các phép tính ở cột A với kết quả tương ứng ở cột B.

A	B
27 : 12	0,064
$\frac{8}{125}$	6,28
6,28 : 0,001	2,25
79,128 : 12,6	6280

LIVEWORKSHEETS

Bài 2. Tính giá trị biểu thức:

a. 145,26 : 18 + 57,83

.....
.....
.....

b. 927,68 - 47,16 : 12 x 2,5

.....
.....
.....

Bài 3. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi bằng chu vi miếng đất hình vuông cạnh 54m. Biết chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài.

a. Tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật.

b. Người ta thu hoạch thóc trên thửa ruộng đó, cứ $100m^2$ thì được 50 kg thóc. Hỏi cả thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

LIVEWORKSHEETS